

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HSST

Ngày 20/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nông

Ông Quách Ngọc Ánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Thuyền - cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia
phiên tòa:* Bà Đinh Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà
Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/ HSST ngày 03 tháng 8
năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Sinh ngày 08/7/1996; Nơi ĐKKHKT: xóm M, xã H,
huyện KB, tỉnh HB. Chỗ ở hiện nay: xóm M, xã H, huyện KB, tỉnh HB. Nghề
nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12, con ông Bùi Văn B, con bà Bùi
Thị R, có vợ là Bùi Thị Thu H và có một con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự:
Không; Tạm giam, giữ: Không. Hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn T: :

Ông Nguyễn Hữu Doan là Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp
pháp lý tỉnh Hòa Bình *(có mặt)*.

Người bị hại: Anh Đoàn Minh T, trú tại: xóm l, xã LC, huyện KB, tỉnh
HB - đã chết) và cháu Đoàn Việt B thương tích 3%

Đại diện hợp pháp của người bị hại : Ông Đoàn Văn N sinh năm 1941
và Bà Bùi Thị H sinh năm 1945; Trú tại: thôn 3, xã P, huyện NQ, tỉnh NB. Chị
Bùi Thị Hiền sinh năm 1984 ; Trú tại: xóm M, xã KS, huyện KB, tỉnh HB.
Toàn bộ những người trên đã ủy quyền cho chị Bùi Thị H là vợ của người bị hại
anh Đoàn Minh T (Văn bản ủy quyền ngày 21/4/2017 có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà: Bùi Thị R sinh năm 1970. Trú tại: xóm M, xã H, huyện KB, tỉnh HB
(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h 30' ngày 02/4/2017, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28B1....., khi đi đến Km24 + 400 đường tuyến X₂ thuộc địa phận xóm T, xã HK, huyện KB, T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao vào cua bên trái để lên dốc Ải nhưng không làm chủ được tốc độ nên đã đi chiếm sang phần đường ngược chiều 1m 20 và đâm vào xe máy biển kiểm soát 35-117-P2 do anh Đoàn Minh T- sinh năm 1977, trú tại xóm L, xã LC, huyện KB, điều khiển đi ngược chiều, trên xe chở 02 (hai) con nhỏ là Đoàn Việt B - sinh năm 2014 ngồi phía trước và Đoàn Anh M - sinh năm 2008 ngồi phía sau. Hậu quả: Anh Đoàn Minh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại trung tâm y tế huyện Kim Bôi. Cháu Đoàn Việt B, Đoàn Anh M và Bùi Văn T đều bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Tại km 24+400m đường X2 thuộc địa phận xóm T, xã HK, huyện KB, tỉnh HB. Đây là đoạn đường thẳng, dốc 4% đổ về hướng xã HK, huyện KB. Mặt đường rải nhựa rộng 3^m60 không giải phân cách, lề đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô biển kiểm soát 28B1-118.05 (xã HK => xã LC) rộng 80^{cm}, bên trái rộng 65^{cm}. Lấy mép đường bên phải hướng xã Hợp Kim => xã LC, cũng là hướng đi của xe mô tô biển kiểm soát 28B1-.....là hướng khám nghiệm hiện trường, lấy cột điện số 29 nằm bên trái đường theo hướng khám nghiệm là mốc cố định. Xe mô tô biển kiểm soát 28B1-....., được xác định do Bùi Văn T điều khiển đi theo đường X₂ hướng từ xã HK => xã LC. Xe mô tô biển kiểm soát 35-....., được xác định do Đoàn Minh T điều khiển đi theo đường tuyến X₂ hướng từ xã LC => HK.

Xác định là điểm va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 28B1- với xe mô tô biển kiểm soát 35-..... Tại vị trí này để lại đất rơi, dầu nan hoa, vòng bi, mảnh nhựa vỡ có diện 1^m70 x 27^{cm}. Điểm va chạm cách tim đường 1^m20 cách mép đường bên phải là 3^m,

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 56/GDPY ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định nạn nhân Đoàn Minh T “chết do đa chấn thương”.

Ngày 25/5/2017, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình có kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/PY-GĐTT đối với cháu Đoàn Việt B: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (Ba phần trăm)”

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi đã tạm giữ: Xe mô tô BKS 28B1-..... nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen, có giấy đăng ký số 001206 mang tên Bùi Thị R là

mẹ đẻ của Bùi Văn T; Xe mô tô BKS 35-.....nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu của anh T

Về dân sự: Đại diện bị hại là chị Bùi Thị H (vợ bị hại) yêu cầu Bùi Văn T phải bồi thường tổng số tiền là 245.537.000 đồng bao gồm các khoản: Chi phí cứu chữa, mai táng phí, tổn thất về tinh thần, nuôi hai con của anh T. Hiện bị can Bùi Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 43.100.000 đ (*Bốn mươi ba triệu một trăm nghìn đồng*) và 2.000.000 đồng sửa xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02/8/2017 của VKSND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn T về tội: Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách. Buộc Bùi Văn T có trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã truy tố, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại là trình bày: Về trách nhiệm hình sự, dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T và những người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Bùi Văn T có giấy phép lái xe ô tô số do Sở giao thông vận tải Hòa Bình số 170147910220 hạng A1, cấp ngày 04/12/2014. Hiện giấy phép lái xe của T đã bị mất, theo văn bản số 1395/SGTVT ngày 31/8/2017 của Sở giao thông vận tải Hòa Bình xác nhận giấy phép lái xe của T tình còn giá trị, chưa bị xử lý.

Khoảng 17 giờ ngày 02/4/2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28B1-..... Do điều khiển xe với tốc độ cao không làm chủ tốc độ nên khi đi đến Km 24+400^m đường X₂, thuộc địa phận xóm T, xã HK, huyện KB, tỉnh HB, đã đi chiếm sang bên trái thuộc phần đường của xe đi ngược chiều 1^m20 và đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 35-..... do anh Đoàn Minh T điều khiển đang đi ngược chiều, trên xe chở hai con nhỏ là Đoàn Việt B, sinh năm 2014 và Đoàn Anh M, sinh năm 2008. Hậu quả anh Đoàn Minh T bị đa chấn thương vùng đầu, mặt, vai, tay, chân được đưa đi cấp cứu và chết tại trung tâm y tế huyện Kim Bôi vào 17 giờ 30 phút cùng ngày; cháu B bị tổn hại 3% sức khỏe, cháu Minh bị thương nhẹ không tổn hại đến sức khỏe.

Trong vụ án này lỗi thuộc về bị cáo Bùi Văn T khi điều khiển xe mô tô đã không tuân thủ các quy định về điều khiển giao thông đường bộ, không chú ý quan sát nên khi phát hiện ra chướng ngại vật phía trước là xe mô tô do anh T điều khiển đi ngược chiều đã không kịp xử lý an toàn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn:

Vi phạm vào Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ “Không đi về bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”,

Vi phạm vào điều 12 Luật giao thông đường bộ được cụ thể hóa tại điều 3 điều 4 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:..... Qua nơi đường có địa hình quanh co, đèo dốc”.

Vi phạm vào Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định tránh xe đi ngược chiều: “Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã được quy định tại điều 202 BLHS, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình nhưng cho rằng hậu quả đó không xảy ra, hoặc có thể ngăn ngừa được. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết

luyện bị cáo Bùi Văn T phạm tội : “ Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ” theo khoản 1 điều 202 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Với tính chất, mức độ phạm tội, cần có mức hình phạt tương xứng, mới có tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cùng gia đình tự nguyện bồi thường một phần số tiền cho gia đình người bị hại. Bị cáo Bùi Văn T chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo tại địa phương chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước. Đây là những tình tiết quy định điểm b, p khoản 1 Điều 46, điều 60 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng cải tạo được bị cáo và không gây nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự:

Xác định xe mô tô BKS 28B1-..... có đăng ký tên bà Bùi Thị R, tuy nhiên đây là tài sản chung của gia đình, bà R chỉ là người đứng tên, ngày 02/4/2017 T là người thực tế đang chiếm hữu, sử dụng chiếc xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, bà R không có lỗi trong việc T sử dụng xe gây tai nạn do vậy T phải chịu trách nhiệm bồi thường theo qui định tại điều 601 BLDS.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại Toà xét: Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm anh T bị chết, cháu B bị thương tích nhẹ 3% và xe mô tô bị hư hỏng. Đại diện cho người bị hại là chị Bùi Thị H có ý kiến không yêu cầu Bùi Văn T phải bồi thường về thương tích của cháu B cũng như tiền cấp dưỡng cho bố mẹ anh T. Chị Hiền có yêu cầu T phải bồi thường các khoản: Chi phí cứu chữa, mai táng phí đối với anh T. Tổn thất về tinh thần cho những người được hưởng. Nuôi hai con đến khi đủ 18 tuổi và một số chi phí khác.

Hiện bị cáo Bùi Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 43.100.000 đ (*Bốn mươi ba triệu một trăm nghìn đồng*) và 2.000.000 đồng sửa xe mô tô bị hỏng.

Tại phiên toà chị H giữ nguyên ý kiến, đề nghị Toà án căn cứ vào các khoản đã kê khai và theo qui định pháp luật để giải quyết, bị cáo T không đồng ý bồi thường như đại diện bị hại đưa ra, đề nghị được giải quyết theo pháp luật. Căn cứ vào điều 591; 593 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì các khoản thiệt hại do tính mạng bị xâm hại được chấp nhận bồi thường bao gồm:

Tiền cấp cứu 485.000 đồng và mai táng phí theo kê khai là 47.602.000 đồng và một số chi phí khác được xem xét, đây là số tiền có chứng từ và là chi phí hợp lý, do vậy cần chấp nhận toàn bộ là 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử còn buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại anh Đoàn Minh T gồm bố mẹ đẻ là: Ông Đoàn Văn N sinh năm 1941 và Bà Bùi Thị H sinh năm 1945. Trú tại: thôn 3, xã P, huyện NQ, tỉnh NB; vợ là Bùi Thị H và hai con của bị hại là cháu Đoàn Anh M và Đoàn Việt B một khoản tiền bằng 50 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xét xử sơ thẩm là: 50 tháng x 1.300.000 đồng/tháng = 65.000.000 đồng. (Trong đó mỗi người được hưởng tiền bồi thường là 11.000.000 đồng).

Tổng cộng các khoản là 115.000.000 đồng được trừ đi 43.100.000 đồng đã bồi thường, số tiền còn lại Bùi Văn T phải bồi thường là **71.900.000 đ** (*bảy một triệu chín trăm nghìn đồng*)

Ngoài ra khi còn sống anh Đoàn Minh T có trách nhiệm nuôi dưỡng hai con đẻ là cháu Đoàn Anh M sinh ngày 20 tháng 11 năm 2008 và Đoàn Việt B sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014, nên buộc bị cáo Bùi Văn T hàng tháng phải có nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng cho cháu M và cháu B (Chị H là người đại diện) kể từ tháng 4 năm 2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với số tiền mỗi cháu là 650.000 đồng/tháng)

[6] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô BKS 28B1-.....nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen, có giấy đăng ký số 001206 mang tên Bùi Thị R là mẹ đẻ của Bùi Văn T. Đây là xe của gia đình, bà R không có lỗi trong việc T sử dụng xe do vậy trả lại cho bà R là có căn cứ.

Xe mô tô BKS 35-..... nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, không có giấy đăng ký và bảo hiểm trách nhiệm của chủ xe. Đây là xe của gia đình chị H, tuy không có giấy đăng ký nhưng không có tranh chấp gì do vậy trả lại cho chị H.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p, khoản 1, điều 46 khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T **02** (hai) năm tù, cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2017.

Giao Bùi Văn T cho UBND xã HB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự, điều 591; điều 593 Bộ luật dân sự

Buộc Bùi Văn T phải bồi thường cho gia đình người bị hại anh Đoàn Minh T (đại diện là chị Bùi Thị H):

Tiền chi phí cấp cứu, mai táng phí là. 50.000. 000 đồng. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình nạn nhân là 65.000.000 đồng. (Trong đó: bố mẹ đẻ anh T là: Ông Đoàn Văn N và Bà Bùi Thị H. Trú tại: thôn 3, xã P, huyện NQ, tỉnh NB; vợ và hai con anh T là chị Bùi Thị H, cháu Đoàn Anh M, Đoàn Việt B. (Mỗi người được hưởng số tiền bồi thường là 11.000.000 đồng).

Tổng cộng các khoản là: 115.000.000 đồng được trừ đi 43.100.000 đồng đã bồi thường là, số tiền còn lại Bùi Văn T phải bồi thường là **71.900.000 đ** (*bảy một triệu chín trăm nghìn đồng*)

Bị cáo Bùi Văn T phải trả tiền cấp dưỡng cho cháu Đoàn Anh M sinh ngày 20 tháng 11 năm 2008 và Đoàn Việt B sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014 mỗi cháu là **650.000 đ** (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) trên một tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. (Người đại diện hợp pháp của cháu M và B là chị Bùi Thị H)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Trả lại cho bà Bùi Thị R: Xe mô tô BKS 28B1-...nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen;

Trả lại cho chị Bùi Thị H: Xe mô tô BKS 35-...nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình*).

Về án phí: Buộc Bùi Văn T phải nộp 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, và 3.595.000 đ (*ba triệu năm trăm chín lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, 300.000 (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CA huyện Kim Bôi;
- THA DS huyện Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo, UBND xã Hạ Bì
- Đại diện người bị hại; liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Tuấn